

**BÀ**

**KINH**

**NHẬT**

**TỤNG**

## *Lời Bạt*

Phật Tổ tam kinh (佛祖三經) là ba bộ kinh sách của Phật và Tổ, bao gồm hai kinh là kinh Tứ thập nhị chương và kinh Phật di giáo do đức Phật thuyết, và một sách là Qui sơn cảnh sách do ngài Linh Hựu soạn. Danh mục Phật Tổ tam kinh có từ thời nào thì chưa ai biết được. Chỉ biết rằng, vào thời vua Nhân Tông đời Bắc Tống (tại vị 1023- 1064) đã có danh mục này rồi. Sau đó có thiền sư Thủ Toại (守遂, 1072-1147)<sup>1</sup> soạn Phật Tổ tam kinh chú (佛祖三經註). Phật Tổ tam kinh là bộ kinh sách căn bản nhập môn cho người học thiền vào thời Bắc Tống, khi mà thiền tông là trung tâm của Phật giáo thời ấy, được biểu hiện qua sự hưng thịnh của các thiền phái Lâm Tế, Vân Môn và Pháp Nhãn.

Kinh Tứ thập nhị chương có ba bản: một là, Đại tạng kinh bản Đại chánh, quyển 17, kinh số 784, là bản “tương đối xưa nhất”<sup>2</sup>, gọi là bản A; hai là, bản thông hành hiện nay, có vào đầu đời Tống, nằm trong các bản chú thích trong tục

---

<sup>1</sup> Ngài Thủ toại từ nhỏ đã không ăn thịt, cũng không ưa đùa giỡn, làm đồng tử hầu thượng nhân Tự Khánh ở Nam Lộc viện. Năm 27 tuổi được thế độ, Nam du đến Ngọc Tuyền, gặp thiền sư Khắc Cần. Thiền sư Khắc Cần quan sát khí chất của ngài, rồi giao phó công việc ở tự viện. Sau đó vài năm thì đi đến yết kiến thiền sư Báo Ân ở núi Đại Hồng. Khi lên chỗ phương trượng, vừa trải tọa cụ thì bỗng một con trùng đang bay rơi xuống đất, ngài vội vàng lấy tay phui đi, liền hoát nhiên đại ngộ. Thiền sư Báo Ân khẳng quyết điều đó, liền nhóm đại chúng, bảo ngài thuyết một bài pháp. Viên Công Chúc quận Tùy Châu tấu lên vua rằng đạo đức của ngài tiêu biểu cho tông lâm nơi theo. Năm Mậu Tuất, niên hiệu Chánh Hòa (1118), ngài được vua Huy Tông ban hiệu Tịnh Từ. Năm Thiệu Hưng Ất Mão, Tuyên Phủ Tư Mệnh cư trú núi Đại Hồng, kẻ Nho học quy hướng về núi. Thiền học bấy giờ cũng rất thịnh, ngài Thủ Toại dạy bảo đồ chúng không biết mệt mỏi. Đến tháng 3 năm Đinh Mão, ngài thị hiện bệnh mà hóa. Ngài thiên chất ôn hòa, không làm ai phiền, nghiêm cẩn phụng trì giới luật, trọn đời không mặc bông tơ, không nắm tài sản, nếu có cũng thí xả, từ bi ngay cả loài bọ chét, không nở phui xuống đất, dung nạp chúng ở trong y.

<sup>2</sup> Kinh Bốn mươi hai bài, H.T Thích Trí Quang dịch.

tạng kinh bản Vạn, như: Phật Tổ tam kinh chú <sup>3</sup>, Phật thuyết tứ thập nhị chương kinh chú <sup>4</sup>, Phật thuyết tứ thập nhị chương kinh giải <sup>5</sup>, Tứ thập nhị chương kinh số sao <sup>6</sup> và Phật thuyết tứ thập nhị chương kinh trong Phật Tổ tam kinh chỉ nam <sup>7</sup>, gọi là bản B; ba là, bản chánh văn của hoàng đế Chân Tông của đời Tống đã chú thích <sup>8</sup>, hỗn hợp hai bản A và B mà thành. Các bản dịch Việt ngữ kinh Tứ thập nhị chương hiện có: Kinh bốn mươi hai bài do hòa thượng Thích Trí Quang dịch giải <sup>9</sup>, Kinh Tứ thập nhị chương do thượng tọa Thích Viên Giác dịch giảng <sup>10</sup>, Kinh Tứ thập nhị chương do hòa thượng Thích Tâm Châu dịch <sup>11</sup>, Kinh Tứ thập nhị chương do hòa thượng Thích Hoàn Quan dịch giảng v.v...

Kinh Di giáo là gọi tắt danh đề kinh Phật thù bát niết bàn lược thuyết giáo giới <sup>12</sup>, nghĩa là kinh Giáo huấn văn tắt lược niết bàn của Phật, do ngài Cưu ma la thập dịch. Các bản luận chú kinh Di giáo gồm có: Di giáo kinh luận <sup>13</sup>, Phật Di giáo kinh luận số tiết yếu <sup>14</sup>, Di giáo kinh bổ chú <sup>15</sup>, Di giáo kinh giải <sup>16</sup>, Di giáo

---

<sup>3</sup> Bắc Tống, thiền sư Thủ Toại chú giải.

<sup>4</sup> Tục tạng kinh bản Vạn, số 669, đời Minh, ngài Liễu Đồng bổ chú.

<sup>5</sup> Tục tạng kinh bản Vạn, số 670, đời Minh, đại sư Trí Húc chú giải.

<sup>6</sup> Tục tạng kinh bản Vạn, số 671, đời Thanh, đại sư Tục Pháp soạn thuật.

<sup>7</sup> Tục tạng kinh bản Vạn, số 675, đời Minh ngài Lâm Đạo Bái soạn thuật.

<sup>8</sup> Đại tạng kinh bản Đại chánh, quyển 39, số 1794, đời Tống, hoàng đế Nhân Tông chú thích.

<sup>9</sup> [http://www.thuvienhoasen.org/D\\_1-2\\_2-58\\_4-667\\_5-50\\_6-1\\_17-83\\_14-1\\_15-1/](http://www.thuvienhoasen.org/D_1-2_2-58_4-667_5-50_6-1_17-83_14-1_15-1/)

<sup>10</sup> <http://buddhanet.net/budsas/uni/u-kinh42chuong/kinh42c-00.htm>

<sup>11</sup> <http://quangduc.com/ipad/tuthapnhichuong-httamchau.pdf>

<sup>12</sup> Đại tạng kinh bản Đại chánh, số 389.

<sup>13</sup> Đại tạng kinh bản Đại chánh, số 1529, Bồ tát Thiên Thân tạo luận, đời Trần ngài Chân Đế dịch.

<sup>14</sup> Đại tạng kinh bản Đại chánh, số 1529, đời Tống ngài Tịnh Nguyên tiết yếu, đời Minh ngài Châu Hoảng bổ chú.

kinh luận pháp trú ký<sup>17</sup>, Di giáo kinh luận ký<sup>18</sup>, Phật di giáo kinh trong Phật Tổ tam kinh chỉ nam. Đặc biệt, Di giáo kinh luận do bồ tát Thiên Thân trước tác, trong đó ngài Thiên Thân nói kinh Di giáo là đạo phương tiện của bồ tát. Luận này được hòa thượng Thích Trí Quang dịch và chú thích thật đầy đủ, không thể không đọc khi muốn học hiểu kinh Di giáo. Hòa thượng Thích Tâm Châu phiên dịch chánh văn kinh Di giáo<sup>19</sup>. Thượng tọa Thích Viên Giác soạn Kinh Di giáo lược giải<sup>20</sup> làm giáo trình giảng dạy cho các trường Cơ bản Phật học.

Quy Sơn cảnh sách là bài văn mà trong thiền môn sớm tối thường đọc để cảnh tỉnh sự tu hành, và vì lời dạy của ngài Linh Hựu<sup>21</sup> rất thiết tha và thiết yếu cho sự luyện tâm nên cổ đức xem như lời Phật dạy, vì vậy mà gọi là kinh. Quy Sơn cảnh sách chú<sup>22</sup> của ngài Thủ Toại đời Tống, Quy Sơn cảnh sách trong Phật Tổ tam kinh chỉ nam, Quy Sơn cảnh sách cú thích ký<sup>23</sup>, Quy Sơn cảnh sách chú của ngài Đại Hương đời Minh là các bản chú giải nằm trong đại tạng và tục tạng. Riêng Quy Sơn cảnh sách cú thích ký của ngài Hoàng Tán chú, ngài Khai Quynh ký được thông dụng trong thiền môn vì sự phân đoạn và lời chú giải của hai ngài đầy đủ nhất. Hòa thượng Thích Hành Trụ đã dịch Quy Sơn cảnh sách cú thích ký

---

<sup>15</sup> Tục tạng kinh bản Vạn, số 665, đời Minh, ngài Liễu Đồng bồ chú.

<sup>16</sup> Tục tạng kinh bản Vạn, số 666, đời Minh ngài Trí Húc soạn thuật.

<sup>17</sup> Tục tạng kinh bản Vạn, số 845, đời Tống ngài Nguyên Chiếu soạn thuật.

<sup>18</sup> Tục tạng kinh bản Vạn, số 646, đời Tống ngài Quán Phục soạn thuật.

<sup>19</sup> <http://www.quangduc.com/kinhdien-2/297kinhdigiao.html>

<sup>20</sup> <http://www.viet.net/anson/uni/u-kinhdigiao/digiao-01.htm>

<sup>21</sup> Quy Sơn là gọi ngài bằng tên núi ngài ở.

<sup>22</sup> Tục tạng kinh bản Vạn, số 1239, đời Tống ngài Thủ Toại chú giải.

<sup>23</sup> Tục tạng kinh bản Vạn, số 1240, đời Minh ngài Hoàng Tán chú, ngài Khai Quynh ký.

ra Việt ngữ. Ngoài ra còn có Quy Sơn cảnh sách văn<sup>24</sup> do hòa thượng Thích Trí Quang dịch giải; Quy Sơn cảnh sách trong bộ Phật Tổ ngũ kinh<sup>25</sup> do hòa thượng Thích Hoàn Quan dịch chú; Lời cảnh giác và khích lệ của thiền sư Quy Sơn do thiền sư Thích Nhất Hạnh phiên dịch<sup>26</sup>. Ngài Pháp Chuyên (1726-1798)<sup>27</sup> trước tác Quy Sơn cảnh sách chú thích y lược âm phát ản thiên<sup>28</sup>. Lời giảng dạy Quy Sơn cảnh sách của hòa thượng Thích Thanh Từ được biên tập thành sách.

Trong Dự án số hóa kho tàng thư tịch cổ văn hiến Hán Nôm có bản phóng ảnh Tam kinh nhật tụng (三經日誦) do sa môn Thanh Hòa Thích Tại Tại chùa Hoa Lâm chứng khắc; chùa Báo Quốc, thôn Bình Vọng, huyện Thượng Phúc ấn bản,

---

<sup>24</sup> Tức Bài văn Cảnh sách của ngài Quy Sơn, Luật Sa Di & Sa Di Ni, tập một, in lần thứ hai, 2517 (1973).

<sup>25</sup> Phật Tổ ngũ kinh, NXB TP. HCM, 1985.

<sup>26</sup> [http://www.thuvienhoasen.org/D\\_1-2\\_2-60\\_4-2667\\_5-50\\_14-1\\_6-2\\_17-81\\_15-1/](http://www.thuvienhoasen.org/D_1-2_2-60_4-2667_5-50_14-1_6-2_17-81_15-1/)

<sup>27</sup> Thiền sư Pháp Chuyên Luật Truyền Diệu Nghiêm (1726-1798), người làng Cổ Tháp, xã Hoa Châu, phủ Thăng Hoa (nay là xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên), là tổ khai sơn chùa Từ Quang - Phú Yên (1797). Thiền sư Pháp Chuyên đắc pháp với tổ Thiệt Dinh - Ân Triêm tại chùa Phước Lâm (Hội An). Thiền sư Pháp Chuyên có căn bản Nho học, từng làm quan dưới thời chúa Vũ Vương Nguyễn Phúc Khoát, nhưng sau khi xuất gia (1745) ngài tham học nhiều bậc cao tăng thạc đức. Trong hàng đệ tử của ngài có đến 28 vị đắc pháp và rất nổi tiếng, như các thiền sư: Toàn Thể Linh Nguyên, Toàn Nhật Quang Đài, Toàn Đức Thiệu Long v.v... Từ ngày khai sơn, chùa Từ Quang trở thành trung tâm tu học của chư tăng miền Trung từ thế kỷ XVIII đến thế kỷ XX. Trong cuộc đời tu trì và giáo hóa đồ chúng, thiền sư Pháp Chuyên đã để lại trong kho tàng văn học Hán Nôm hơn 20 tác phẩm có giá trị, gồm thơ, văn, dịch thuật, từ điển. Qua những tác phẩm này, GS. Lê Mạnh Thát khẳng định: “Thiền sư Pháp Chuyên - Diệu Nghiêm là một tác giả lớn của nền văn học thế kỷ XVIII. Những gì do ông sáng tác và biên tập, cho đến nay đã phát hiện tới những 20 công trình, trong đó quan trọng và lôi cuốn nhất là Tam bảo biện hoặc luận. Đây là một tác phẩm ghi lại cuộc đấu tranh gay gắt về mặt tư tưởng giữa ý thức Tống Nho suy tàn và hệ tư tưởng Phật giáo đang lên”.

<sup>28</sup> Lê Mạnh Thát, Tổng tập văn học Phật giáo Việt Nam, tập 1.

thời vua Minh Mạng năm thứ 11 (1830)<sup>29</sup>. Xem xét văn bản thì chính là bản Phật Tổ tam kinh chú của thiền sư Thủ Toại đời Bắc Tống. Phật Tổ tam kinh chú không được thu tàng trong bất cứ bản đại tạng kinh nào cả<sup>30</sup>. Quy Sơn cảnh sách chú (TTK 1239) do thiền sư Thủ Toại chú giải là một kinh chú trong Phật Tổ tam kinh chú, và như vậy, hai bản kinh chú còn lại, Tứ thập nhị chương kinh chú và kinh Di giáo kinh chú, coi như bị thất lạc. May thay, hai bản kinh chú này lại nằm trong Tam kinh nhật tụng. Bản Tam kinh nhật tụng này được hòa thượng Thích Phổ Tuệ, đệ tam Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, phiên dịch toàn văn lời chú của thiền sư Thủ Toại và dịch lời giải thêm của Tổ Nguyên Uẩn<sup>31</sup>.

Ba kinh nhật tụng được biên soạn theo ý nghĩa của Phật Tổ tam kinh, trong đó, phần khai kinh, hồi hướng và phần chánh văn đều là lời dịch của hòa thượng Thích Trí Quang. Kinh Bốn mươi hai bài là bản chữa của hai bản A và B của hòa thượng. Tiết mục thêm vào nơi Kinh Giáo huấn vắn tắt của Phật lúc sắp Niết bàn và Bài văn cảnh sách của ngài Quy Sơn cũng dựa vào phần phân tiết của hòa thượng.

---

<sup>29</sup> <http://lib.nomfoundation.org/collection/1/volume/607/> Ấn bản theo bản in mà tỳ kheo ni Diệu Tuệ trùng khắc vào năm Khánh Đức thứ 4 (1653) đời vua Lê Thần Tông.

<sup>30</sup> Phòng sơn thạch kinh, Khai bảo tạng, Sùng ninh tạng, Tỳ lô tạng, Viên giác tạng, Triệu thành kim tạng, Tư phước tạng, Thích sa tạng, Tống tạng di trần, Cao ly tạng, Phổ ninh tạng, Chí nguyên lục, Hồng vũ nam tạng, Vĩnh lạc nam tạng, Vĩnh lạc bắc tạng, Gia hưng tạng, Gia hưng tạng tân văn phong bản, Càn Long tạng, Súc khắc tạng, Vạn chánh tạng, Đại chánh tạng, Phật giáo đại tạng kinh, Trung Hoa tạng, Tân toan Vạn tục tạng.

<sup>31</sup> Tam kinh nhật tụng, bản khắc ván in năm Bính Ngọ (1907), tàng bản tại Tổ đình Viên Minh - Quang Lăng, Phú Xuyên Hà Tây. Pháp sư Thích Nguyên Uẩn (1864 – 1915) là người kế thế truyền đăng của sơn môn Đa Bảo, là Đệ nhất Tổ khai sơn tổ đình Viên Minh vào năm Canh Tý (1900). Sau phần chú giải kinh Tứ thập nhị chương của ngài Thủ Toại là phụ lục Tứ thập nhị chương kinh tụng của thiền sư Viên Diễn, nhưng hòa thượng Pháp chủ đưa kệ tụng ấy vào mỗi phần đoạn tương ứng làm kệ tóm tắt.

“Phật nói, sa môn hành đạo là như con trâu mang nặng, đi trong bùn sâu, mệt nhọc đến mấy cũng không dám ngoái nhìn hai bên, mà phải đi cho mau, rời khỏi bùn sâu, mới được nghỉ ngơi. Sa môn coi ái dục còn hơn bùn sâu, nên thẳng tắp một mạch mà hành đạo, mới có thể thoát khỏi mọi sự khổ lụy.”

“Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình sẽ chết đi một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận. Như lai như vị lương y, biết bệnh mà chỉ thuốc, còn uống hay không, không phải lỗi của lương y. Lại như người dẫn đường rất tốt, chỉ dẫn đường tốt cho người, nhưng nghe rồi mà không đi, thì không phải lỗi của người dẫn đường.”

“Người xuất gia là cất bước thì muốn vượt tới phương trời cao rộng, tâm tính và hình dung khác hẳn thế tục, tiếp nối một cách rạn rỡ dòng giống của Phật, làm cho quân đội của ma phải rúng động khuấy phục, với mục đích báo đáp bốn ân, cứu vớt ba cõi.”

8.12.2012

Phật tử Quảng Minh

## *Khai Kinh*

*(Tán lễ Phật)*

Đại từ đại bi  
Thương xót chúng sanh,  
Đại hỷ đại xả  
Cứu vớt muôn loài,  
Hào quang diệu tướng  
Dùng tự trang nghiêm,  
Chúng con chí thành  
Quy y đánh lễ.

Nhất tâm đánh lễ Phật bảo thường trú khắp cả mười phương.

Nhất tâm đánh lễ Pháp bảo thường trú khắp cả mười phương.

Nhất tâm đánh lễ Tăng bảo thường trú khắp cả mười phương.

*(Cúng hương)*

Hương thơm tâm tánh  
Đủ cả năm phần,  
Vừa được đốt lên  
Bởi lửa bản thể,  
Thì cả pháp giới  
Đều được chan hòa,  
Phàm cùng với thánh  
Xông ướp tất cả ;  
Chính trong hương thơm



Quyện lên như vậy,  
Mà các đức Phật  
Hiện lộ toàn thân.

Nam mô Hương Cúng Dường bồ tát ma ha tát. (3 lần)

*(Phát nguyện)*

Kính lạy đức Thế tôn,  
Biển công đức vô thượng,  
Thương xót độ chúng sanh,  
Nên con xin quy mạng.

Pháp tạng sâu và sạch,  
Tặng tiến cho hành giả  
Bằng pháp thể xuất thế,  
Con xin lạy tất cả.

Nay con nguyện thọ trì  
Pháp tạng ấy của Phật,  
Để biết đạo phương tiện  
Của bồ tát tu tập.

Biết đạo phương tiện ấy  
Thì Phật pháp trường tồn,  
Diệt trừ lỗi phạm thánh,  
Thành tựu lợi tự tha.

*(Kệ khai kinh)*

Phật pháp tuyệt diệu,

Cực kỳ cao xa,  
Trăm ngàn vạn kiếp,  
Khó mà gặp được ;  
Nay con thấy nghe,  
Lại được thọ trì,  
Nguyện cầu thấu hiểu,  
Ý thật của Phật.

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

# *Kinh Bốn Mươi Hai Bài*

*Thời đại Hậu Hán, Ca diếp ma đảnh và Trúc pháp lan cùng dịch.*

## *(Tiểu Dẫn)*

Đức Thế tôn thành đạt toàn giác rồi, đến vườn Lộc uyên chuyên đẩy bánh xe chánh pháp tứ đế, hóa độ nhóm 5 người cùng thành tựu đạo quả. Sau đó lại có các vị tỳ kheo trình bày hoài nghi, đức Thế tôn đã huấn dụ, và ai cũng khai ngộ. (Bốn mươi hai bài sau đây là sao chép một ít lời đức Thế tôn đã nói).

## *(1) Đạo Quả*

Phật nói, từ biệt cha mẹ, thoát ly gia đình, nên gọi là sa môn. Thường giữ 250 giới, làm theo tứ đế, thành A la hán. Kế đó là A na hàm, mạng chung thì sinh lên trên tầng trời mười chín, ở đó thành A la hán. Kế đó nữa là Tư đà hàm, (mạng chung) thì một lần lên xuống là thành A la hán. Sau hết là Tu đà hoàn, (mạng chung) thì bảy lần lên xuống là thành A la hán. Ái dục mà (các bậc thánh giả này) cắt đứt thì như tay chân đứt rồi không dùng được nữa.

## *(2) Biết Vừa Đủ*

Phật nói, cạo bỏ râu tóc, làm bậc sa môn, thì hãy rời bỏ tài sản thế gian, khát thực vừa đủ. Mỗi ngày đứng bóng ăn một bữa, mỗi đêm dưới cây ngủ một lần, thận trọng đừng thêm. Làm cho người u mê tột tệ chính là ái dục.

## *(3) Nghiệp*

Phật nói, chúng sinh do 10 sự mà ác, cũng do 10 sự mà lành. Mười sự là thân có 3, miệng có 4, ý có 3. Thân có 3 là sát sinh, trộm cướp, dâm dục. Miệng có 4 là ly gián, mắng chửi, dối trá, thêu dệt. Ý có 3 là tham lam, tức giận, u mê.

(Mười sự này là mười ác, bỏ mười ác là mười lành). Tại gia giữ 5 giới, không biếng nhác, không lùi bước, giữ đến 10 lành thì chắc chắn đắc đạo.

#### *(4) Sám Hối*

Phật nói, con người có lỗi mà không tự hối, ngưng liền, thì lỗi dồn lại nơi thân mình như nước đổ về biển cả, thành ra càng sâu càng rộng. Có lỗi mà biết là trái, đổi ác làm lành, thì mỗi ngày lỗi hết dần đi, sau đó thế nào cũng đắc đạo.

#### *(5) Nhãn Điều Ác*

Phật nói, có người xúc phạm Như lai bằng điều ác, Như lai đem lòng đại từ mà nâng đỡ, cứu độ cho họ. Bởi vì khí lực phước đức là ở đó, còn khí lực tội ác chỉ tự hại. Lại có người cố đến mắng Như lai. Như lai không trả lời, thương họ làm thế là vì si cuồng. Mắng rồi, Như lai hỏi, ông đem lễ vật biếu người, người không nhận thì lễ ấy đem về đâu? Đem về cho tôi. Vậy ông mắng Như lai, Như lai không nhận thì ông cũng tự đem tai họa về cho mình. Nên, hãy thận trọng, đừng làm ác.

#### *(6) Hại Hiền Chỉ Tự Hại*

Phật nói, người ác hại người hiền thì như ngựa mặt lên trời mà nhổ nước dãi, nước dãi không thấu trời mà lại rơi xuống nhằm mình; lại như ngược gió tung bụi, bụi không đến người mà lại làm dơ bản thân. Người hiền không thể hại được, mà bản thân tất bị tai hại vì lỗi lầm của mình.

#### *(7) Phước To Lớn*

Phật nói, hành đạo thì bác ái, bác ái thì không gì hơn bố thí. Phụng hành đạo như vậy thì phước rất lớn.

#### *(8) Phước Tùy Hỷ*

Phật nói, thấy người bồ thí, hãy giúp một cách vui vẻ, thì cũng được phước ấy. Hỏi, phước ấy có giảm bớt đi không? Phật nói, như lửa nơm một cây đuốc, hàng ngàn hàng trăm người đem đuốc đến lấy lửa ấy mà nấu ăn, soi sáng, lửa ấy vẫn như cũ. Phước ấy cũng như vậy.

#### *(9) So Sánh Về Phước*

Phật nói, đãi cơm người thường không bằng người tốt, đãi cơm người tốt không bằng người giữ 5 giới. Đãi cơm người giữ 5 giới không bằng Tu đà hoàn, (cho đến) hiến cơm A la hán không bằng Bích chi phật. Hiến cơm Bích chi phật không bằng đem giáo huấn của Tam bảo hóa độ cha mẹ -- nên thờ trời đất quỷ thần không bằng hiếu với cha mẹ, vì cha mẹ là thần linh bậc nhất. Hóa độ cha mẹ không bằng hiến cơm người học tập đức Phật mà nguyện cứu độ chúng sinh.

#### *(10) Khó Mới Quý*

Phật nói, người có 5 sự khó: nghèo nàn mà bồ thí mới khó, giàu sang mà học đạo mới khó, liều mình mà chắc chết mới khó, được nhìn thấy kinh Phật mới khó, sinh ra gặp đời Phật mới khó.

#### *(11) Thấy Đạo, Biết Đời Trước*

Sa môn hỏi Phật: nhờ gì mà thấy đạo? mà biết đời trước? Phật nói, đạo siêu việt tất cả sắc thái. Chỉ muốn thấy đạo thì không bao giờ thấy được. Chính yếu là phải cố thủ chí nguyện mà tu hành, thì như lau kính, dơ hết sáng lộ, thấy được hình ảnh: diệt sự ái dục, giữ sự thanh tịnh, thì thấy đạo, thì biết đời trước.

#### *(12) Lành, Lớn, Mạnh, Sáng*

Phật nói, lành là gì, là hành đạo. Lớn là gì, là chí hợp với đạo. Mạnh là gì, là nhẫn nhục. Sáng là gì, là dơ bản của tâm trí được trừ hết, hành vi của tội ác được diệt sạch, được nhất thể trí mới gọi là sáng.

*(13) Lý Do Không Thấy Được Đạo*

Phật nói, có ái dục thì không thấy đạo. Như nước đã đục mà còn bỏ màu vào, ra sức khuấy lên, thì ai đến trên nước ấy cũng không thấy hình ảnh. Ái dục giao xen, làm bản tâm trí nên không thấy đạo. Lại nữa, dưới chảo là lửa dữ, trong chảo nước sôi lên, trên chảo đặt bằng vải, thì ai đến soi vào cũng không thấy hình ảnh: tâm trí vốn có 3 độc sôi sục bên trong, 5 cái che đặt ở ngoài, thì không bao giờ thấy đạo. Phải hết cả dơ bẩn của tâm trí, thì biết xuất xứ của nghiệp thức, biết sống chết về đâu, biết thế giới chư Phật ở đâu.

*(14) Học Đạo*

Phật nói, học đạo thì như cầm đuốc vào trong nhà tối, tối hết mà sáng còn: học đạo mà thấy thánh đế thì ngu si diệt hết, được sự thấy toàn thể.

*(15) Nhớ Đạo*

Phật nói, Như lai nhớ gì, nhớ đạo. Như lai làm gì, làm đạo. Như lai nói gì, nói đạo. Như lai nhớ đến thánh đế thì không bỏ qua phút chốc nào cả.

*(16) Quán Vô Thường*

Phật nói, nhìn trời đất hãy nhớ vô thường, nhìn núi sông hãy nhớ vô thường, nhìn vạn hữu hãy nhớ vô thường. Giữ tâm trí như vậy thì đắc đạo mau chóng.

*(17) Đức Tin*

Phật nói, việc làm mỗi ngày là thường nhớ đạo, hành đạo, thì thành đạt đức tin, phước được vô lượng.

*(18) Nhớ Vô Ngã*

Phật nói, một cách chín chắn và thuần thực, hãy tự nghĩ nhớ, trong cơ thể, 4 đại đều có tên riêng, không có gì là ngã, sự thể chỉ như ảo thuật.

*(19) Danh Tiếng Hoa Høe*

Phật nói, vì ái dục mà cầu danh tiếng hoa hòe thì cúng như đốt hương, người ta nghe được hơi thơm thì hương đã tự đốt rồi. Người thiếu trí tuệ mới ham danh tiếng tầm thường, không cố giữ sự chân thật của đạo hạnh. Cái họa danh tiếng là đem lại sự ân hận tiếp theo sau đó.

*(20) Tiền Tài và Sắc Đẹp*

Phật nói, con người đối với tiền tài và sắc đẹp thì y như trẻ con ham mật ngọt trên lưỡi dao. Mật ấy không đủ một bữa ăn, mà trẻ con liếm vào tất có cái họa đứt lưỡi.

*(21) Vợ Con, Bảo Vật, Nhà Cửa*

Phật dạy, con người ràng buộc vào vợ con bảo vật nhà cửa thì còn hơn lao ngục. Lao ngục còn có ngày được phóng thích, vợ con ái dục thì cái họa miệng cọp cũng cam tâm nhảy vào, đâu có cái ngày phóng thích.

*(22) Sức Mạnh Của Sắc Dục*

Phật nói, ái dục không gì hơn sắc dục. Sắc dục tạo ra ái dục thì không gì lớn bằng. Nhờ chỉ có một cái như vậy, giả sử có cái thứ hai thì thiên hạ không còn ai hành đạo được nữa.

*(23) Ái Dục Tự Hại*

Phật nói, con người đối với ái dục thì như cầm đuốc lửa mà đi ngược gió, ngu mà không bỏ đuốc xuống thì tất bị cháy tay. Độc tố tham sân si ở ngay trong thân tâm, y như đuốc lửa ở nơi tay mình. Không sớm đem đạo hạnh mà trừ bỏ, thì như ham cầm đuốc lửa, tất có cái họa cháy tay.

*(24) Ngọc Nữ*

Thiên thân hiện ngọc nữ cho Phật để thử nghiệm ý ngài, quan sát đạo ngài. Ngài nói, ngọc nữ có thể vừa ý thế tục, không thể kích động Như lai. Hãy đi đi,

Như lai không cần dùng. Thiên thần rất kính trọng, nhân đó hỏi Phật về ý đạo. Ngài giảng giải cho, liền thành đạt đạo quả Tu đà hoàn.

*(25) Cây Trôi Theo Dòng Nước*

Phật nói, hành đạo thì như cái cây ở trong dòng nước, hãy theo dòng nước mà trôi đi, không mắc vào bờ hai bên, không bị người vớt lấy, không bị phi nhân ngăn chận, không bị nước xoáy làm đứng lại, không bị thổi rã, thì cây ấy tất vào được biển cả. Hành đạo cũng vậy, không bị ái dục mê hoặc, không bị tà ngụy quấy phá, tinh tiến mà không do dự, thì Như lai bảo đảm người ấy đắc đạo.

*(26) Ý Không Thê Tin*

Phật bảo các vị sa môn, thận trọng, đừng tin ý của các người, ý của các người không bao giờ tin được. Thận trọng, đừng tiếp xúc sắc đẹp, tiếp xúc thì tai họa có liền. Được tuệ giác La hán rồi mới nên tin ý của các người.

*(27) Nẻo Chánh*

Phật bảo các vị sa môn, thận trọng, đừng nhìn phụ nữ. Phải nhìn thì thận trọng, đừng nói chuyện. Phải nói chuyện thì sắc lệnh cho tâm trí đi theo nẻo chánh. Rằng ta là sa môn, ở trong cuộc đời này ta phải như đóa sen không dính bùn lầy. Già thì coi như mẹ, lớn thì coi như chị, trẻ thì coi như em, nhỏ thì coi như con. Cần trọng mà giữ uy nghi, ý thức càng phải xét kỹ thân không thật, chứa toàn dơ bẩn; (sinh cái tâm độ thoát) để giải cái ý bất chính.

*(28) Tránh Cho Xa*

Phật nói, hành đạo thì phải từ bỏ tình dục. Hãy như cỏ gặp lửa, lửa đến thì phải tránh: người hành đạo gặp tình dục thì phải tránh cho xa.

*(29) Hãy Đoạn Tâm*



Có người bực vì tình dục không ngừng, dùng dao búa mà đoạn âm. Phật nói, đoạn âm đâu bằng đoạn tâm. Tâm tà không ngừng thì đoạn âm ích gì, chỉ đem lại cái chết mà thôi. Thế nhân nhận thức đảo ngược là như người khờ trên đây.

*(30) Góc Của Tình Dục*

Có một dâm nữ hẹn với nam nhân. Đến hẹn, nam nhân không đến. Dâm nữ tự hỏi, rằng:

Dục tình, ta biết người,  
Góc của người là ý  
Ý sinh vì tư tưởng.  
Ngày nay ta không còn  
Tư tưởng nữa đến người,  
Thì người hết sinh ra.

Phật đang đi, nghe vậy, bảo các vị sa môn, nhớ lấy, đây là lời chính cú của đức Phật Ca điếp, được lưu hành trong dân gian.

*(31) Yêu, Lo, Sợ*

Phật nói, con người do ái dục mà lo buồn, do lo buồn mà sợ hãi. Không ái dục thì không lo buồn, không lo buồn thì không sợ hãi.

*(32) Tinh Nhuệ Bước Tới*

Phật nói, hành đạo là như một người chiến đấu với muôn người. Mặc áo giáp, cầm vũ khí, tiến ra chiến trường, hoặc quyết chiến mà chết, hoặc đại thắng mà về. Ấy vậy, những ai kiên trì tâm chí, tinh nhuệ bước tới, không mê hoặc vì lời tiếng tầm thường, cuồng dại, thì chiến thắng ái dục, đánh bại xấu ác, đắc đạo chắc chắn.

*(33) Vừa Phải*

Có vị sa môn ban đêm tụng kinh tiếng nghe rất buồn, có vẻ hối tiếc, lưỡng lự, muốn trở về thế tục. Phật gọi mà hỏi, khi ông ở nhà thì đã làm gì? Thưa, thường đánh đàn. Giây đàn dùi thì thế nào? Thưa, không kêu. Giây đàn căng thì thế nào? Thưa, mất tiếng. Căng dùi vừa phải thì thế nào? Thưa, âm điệu phát ra đủ cả. Phật nói, học đạo cũng phải như vậy, giữ cho tâm trí chừng mực thì đạo phải được.

#### *(34) Tì Tì*

Phật nói, hành đạo cũng như luyện sắt, tuần tự mà luyện, càng luyện càng loại hết quặng đi, thì làm đồ rất tốt. Học đạo mà từ từ, trừ khử một cách sâu xa dơ bẩn trong tâm, thì tinh tiến đắc đạo. Thái quá thì cơ thể mệt mỏi, cơ thể mệt mỏi thì tâm ý bực bội, tâm ý bực bội thì tu hành lùi bước, tu hành lùi bước thì tội lỗi xuất hiện.

#### *(35) Khổ Mà Hết Khổ*

Phật nói, hành đạo cũng thấy khổ, không hành đạo cũng thấy khổ. Nhưng con người từ sinh đến già, từ già đến bệnh, từ bệnh đến chết, khổ biết bao nhiêu. Tâm ý bực bội, tích lũy tội lỗi, thì sinh tử không ngừng, cái khổ này mới khó nói cho hết. (Cái khổ của sự hành đạo có thể làm cho cái khổ này chấm dứt).

#### *(36) Mừng Được Khó Được*

Phật nói, thoát đường ác mà được làm người là khó, được làm người mà làm đàn ông là khó, làm đàn ông mà đủ giác quan là khó, đủ giác quan mà sinh xứ trung tâm là khó, sinh xứ trung tâm mà được thờ Phật pháp là khó, được thờ Phật pháp mà gặp quân vương đạo đức là khó, gặp quân vương đạo đức mà sống trong gia đình bồ tát là khó, sống trong gia đình bồ tát mà gặp đời Phật là khó.

#### *(37) Đời Sống*

Phật hỏi một vị sa môn, sinh mạng con người tồn tại trong bao lâu, thưa, trong vài ngày, Phật nói, ông chưa hành đạo. Phật hỏi một vị sa môn khác, sinh mạng con người tồn tại trong bao lâu, thưa, trong một bữa ăn, Phật nói, ông cũng chưa hành đạo. Phật hỏi một vị sa môn khác nữa, sinh mạng con người tồn tại trong bao lâu, thưa, trong hơi thở ra hay vào, Phật nói, hay thay, ông đáng được gọi là người hành đạo.

*(38) Gàn Phật Xa Phật*

Phật nói, đệ tử của Như lai sống cách Như lai mấy ngàn dặm mà lòng nhớ giới luật của Như lai, thì đắc đạo chắc chắn; còn sống bên cạnh Như lai mà lòng mang tà ý, thì không bao giờ đắc đạo. Sự thực là ở nơi sự hành đạo, gàn mà không hành đạo thì đâu có được muôn một trong sự lợi ích.

*(39) Kinh Pháp Như Lai Cũng Vậy*

Phật nói, như ăn đường phèn thì trong ngoài đều ngọt. Kinh pháp của Như lai cũng vậy, mọi ý nghĩa đều thích thú, làm theo là đắc đạo.

*(40) Nhỏ Được Góc Rẽ Ái Dục*

Phật nói, người hành đạo có năng lực bạt nhỏ góc rẽ ái dục. Ngắt lấy chuỗi ngọc đang treo thì ngắt từng hạt cũng có lúc lấy hết, và xấu ác mà hết thì là đắc đạo.

*(41) Thăng Táp Một Mạch*

Phật nói, sa môn hành đạo là như con trâu mang nặng, đi trong bùn sâu, mệt nhọc đến mấy cũng không dám ngoái nhìn hai bên, mà phải đi cho mau, rời khỏi bùn sâu, mới được nghỉ ngơi. Sa môn coi ái dục còn hơn bùn sâu, nên thăng tấp một mạch mà hành đạo, mới có thể thoát khỏi mọi sự khổ lụy.

*(42) Phật Nhìn*

Phật nói, Như lai coi cái ngôi vương hầu như khách trọ, coi cái quý vàng ngọc như sỏi đá, coi cái đẹp tư lự như giẻ rách, (coi cái trò phải trái như rờng múa, coi sự sinh diệt của các pháp như cây bốn mùa).

# *Kinh Giáo Huấn Văn Tắt Của Phật Lúc Sắp Niết Bàn*

*Thời đại Dao Tần, Tam tạng pháp sư Cưu ma la thập dịch.*

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chuyên đẩy bánh xe chánh pháp lần đầu tiên hóa độ tôn giả Kiều Trần Như, thuyết pháp lần cuối cùng hóa độ tôn giả Tu Bạt Đà La. Những người có thể hóa độ, Ngài đã hóa độ tất cả. Hôm nay, trong rừng Sa la, giữa cây song thọ, Ngài sắp niết bàn. Bây giờ là lúc giữa đêm, hoàn toàn yên lặng, không một tiếng động, Ngài đã vì các đệ tử mà nói tóm tắt những điều cốt yếu của chánh pháp.

## *(1) Giới Căn Bản Thanh Tịnh*

Các thầy Tỷ kheo, sau khi Như lai diệt độ, các thầy phải trân trọng tôn kính tịnh giới, như mù tối mà được mắt sáng, nghèo nàn mà được vàng ngọc. Phải biết tịnh giới là đức thầy cao cả của các thầy. Nếu Như lai ở đời thì cũng không khác gì tịnh giới ấy.

## *(2) Giới Phương Tiện Thanh Tịnh*

Giữ tịnh giới thì các thầy không được buôn, bán, đổi chác, sắm sửa đất nhà, nuôi người, tôi tớ và súc vật, lo việc gieo trồng, kinh doanh tài bảo. Tất cả việc này, hãy tránh như tránh hổ lửa. Kể cả việc chặt phá cỏ cây và đào cuốc đất đai. Những việc chế thuốc thang, coi bói tướng, coi thiên văn, đoán thời tiết, tính lịch số, đều không thích hợp với các thầy. Các thầy hãy tiết chế cơ thể, ăn đúng thì giờ, sống bằng cách sống trong sạch, không được tham dự thế sự, lãnh sứ mạng liên lạc. Chú thuật, thuốc tiên, giao hảo quyền quý, và thân thiết với họ, rồi hèn hạ, ngạo mạn, tất cả đều không được làm. Phải tự đoan tâm, chánh niệm cầu độ. Không được che dấu làm lỗi, tỏ ra kỳ dị để mê hoặc quần chúng. Đối với bốn sự

hiển cúng thì phải biết tự lượng và biết vừa đủ. Hễ được hiển cúng thì không nên tích trữ.

### *(3) Công Đức Của Giới*

Đó là Như Lai nói tóm tắt về sự giữ giới. Giới thì chính thuận với căn bản của sự giải thoát, nên Như Lai mệnh danh Ba la đề mộc xoa. Nhờ giới mà phát sinh thiền định, và trí tuệ có năng lực hủy diệt thống khổ.

Thế nên, các thầy Tỷ kheo, hãy giữ tịnh giới, đừng cho vi phạm, thiếu sót. Ai giữ tịnh giới thì người đó có thiện pháp. Không có tịnh giới thì mọi thứ công đức không thể phát sinh. Do đó mà biết tịnh giới là chỗ yên ổn nhất, làm nơi trú ẩn cho mọi thứ công đức.

### *(4) Đối Trị Cái Khổ Vì Căn Dục Phóng Túng*

Các thầy Tỷ kheo, đã ở trong tịnh giới thì phải chế ngự năm thứ giác quan, không cho phóng túng vào trong năm thứ dục lạc. Như kẻ chặn trâu, cầm gậy mà coi giữ, không cho phóng túng, phạm vào lúa má của người. Phóng túng năm thứ giác quan, thì không những chỉ có năm thứ dục lạc, mà có thể sẽ không còn giới hạn nào nữa, không thể cấm chế. Như con ngựa hung hãn mà không được chế ngự bằng giây cương, thì sẽ mang người lao xuống hầm hố. Giặc cướp làm hại, khổ chỉ một đời, còn giặc giác quan họa đến nhiều kiếp: tai hại rất nặng, các thầy không thể không cẩn thận. Thế nên người có trí thì chế ngự mà không theo, giữ như giữ giặc, không cho phóng túng. Giả sử phóng túng năm thứ giác quan thì cũng không bao lâu ta sẽ thấy chúng tàn diệt tất cả.

Các thầy Tỷ kheo, năm thứ giác quan do tâm chủ động, vì vậy mà các thầy lại phải thận trọng chế ngự tâm mình. Tâm còn đáng sợ hơn cả rắn độc, thú dữ, giặc thù, lửa dữ bùng cháy lan tràn cũng chưa đủ để ví dụ cho tâm. Như một kẻ tay bung bát mật mà chuyển động chạy nhảy, chỉ thấy bát mật chứ không thấy hổ

sâu, như thế không khác gì voi điên mà không có móc sắt, vượn khi mà được cây rừng, thì sẽ hung hăng nhảy vọt, khó mà ngăn cản; các thầy phải cấp tốc tủa chiết, đừng cho phóng túng. Phóng túng tâm ra thì làm tan nát việc thiện của người. Chế ngự tâm lại một chỗ thì không việc gì không thành. Thế nên, các thầy Tỷ kheo, hãy nỗ lực tinh tiến mà chiết phục tâm mình.

#### *(5) Đối Trị Cái Khổ Vì Ăn Nhiều*

Các thầy Tỷ kheo, thọ dụng đồ ăn thức uống, hãy coi như việc uống thuốc, ngon không ham, dở không bỏ, vừa đủ duy trì cơ thể cho khỏi đói khát. Như ong lấy hoa, chỉ lấy mùi vị mà không tổn thương hương sắc, người xuất gia cũng vậy. Thọ dụng cúng phẩm của người vừa khỏi đói khát thì thôi, không được ham cầu cho nhiều, phá vỡ thiện niệm của họ. Hãy bắt chước kẻ khôn ngoan, biết lượng sức lực con trâu của mình chịu đựng nhiều ít, không dùng quá sức đến nỗi kiệt lực.

#### *(6) Đối Trị Cái Khổ Vì Nhác Và Ngủ*

Các thầy Tỷ kheo, ban ngày thì nỗ lực thực tập thiện pháp, không để thì giờ lướt mắt, đầu đêm cuối đêm cũng đừng phé bỏ, giữa đêm lại phải tụng niệm để tự tiêu trừ điều ác, sinh trưởng điều thiện. Đừng vì lý do ngủ nghỉ mà để đời mình trôi đi, không được một chút ích lợi. Hãy nhớ ngọn lửa vô thường đốt cháy thế gian, để sớm cầu tự độ, đừng ham ngủ nghỉ. Giặc phiền não thường rình giết ta, dữ hơn kẻ thù, tại sao ta có thể ngủ nghỉ mà không tự cảnh giác? Phiền não ngủ trong tâm, cũng như rắn hổ mang màu đen nằm ngủ trong nhà, các thầy phải dùng móc sắt giữ giới mà cấp tốc móc kéo nó ra. Rắn ngủ ra rồi mới nên yên tâm ngủ nghỉ. Không ra mà ngủ thì thật là kẻ không biết hổ thẹn. Sự hổ thẹn là phục sức đẹp nhất trong mọi thứ phục sức. Như cái móc sắt, sự hổ thẹn có năng lực chế ngự mọi thứ phi pháp của con người. Thế nên, các thầy Tỷ kheo, hãy luôn luôn biết hổ thẹn, sỉ nhục, đừng bao giờ, dầu chỉ tạm thời mà thôi, được phép quên mất đức tính

ấy. Mất hổ thẹn là mất công đức. Có hổ thẹn là có thiện pháp, không hổ thẹn thì không khác gì cảm thú.

### *(7) Đối Trị Phiền Não Giận Dữ*

Các thầy Tỷ kheo, nếu ai cắt xả thân thể các thầy ra từng đốt, các thầy cũng phải tự kèm chế tâm mình, đừng cho giận dữ. Lại phải giữ lấy miệng lưỡi, đừng để phát ra lời tiếng không tốt. Tâm giận dữ nổi lên là tự hại đạo nghiệp, hư mất công đức. Đức tính của Nhẫn, giữ giới và khổ hạnh không thể sánh bằng. Thực hành đức Nhẫn mới được mệnh danh là bậc thượng nhân có sức mạnh. Kẻ nào không thể tiếp nhận cái độc nhục mạ một cách hoan hỷ như uống nước cam lộ, kẻ ấy không thể được ca tụng là người nhập đạo có trí. Tại sao, vì giận dữ thì phá hủy hết thầy thiện pháp và danh tiếng đáng quý, hiện tại vị lai không ai muốn nhìn. Sự giận dữ hơn cả ngọn lửa ác liệt, vì thế mà các thầy phải đề phòng một cách thường trực, đừng cho xâm nhập tâm trí. Giặc cướp công đức không chi hơn giận dữ. Thế gian hưởng thụ dục lạc, không phải là kẻ hành đạo, không có phương pháp để tự khống chế, thế nên giận dữ thì còn có thể tha thứ được. Còn người xuất gia hành đạo là kẻ loại bỏ dục vọng, vậy mà giận dữ thì thật bất đáng; không khác gì giữa bầu trời mây trong mát mà sấm sét lóe lửa là điều không thích hợp.

### *(8) Đối Trị Phiền Não Kiêu Ngạo*

Các thầy Tỷ kheo, hãy tự xoa đầu mình, đã bỏ sự trang sức và đồ tốt đẹp, mình mặc áo hoại sắc, tay cầm đồ thích ứng, khát thực để sống; tự thấy như vậy mà kiêu ngạo còn nổi lên, thì phải cấp tốc tóa chiết. Tăng thêm kiêu ngạo là điều mà thế nhân còn không nên có, huống chi người xuất gia nhập đạo là kẻ vì giải thoát, tự giáng mình xuống mà đi khát thực?

### *(9) Đối Trị Phiền Não Dua Nịnh*



Các thầy Tỷ kheo, tâm lý dua nịnh quanh co trái ngược đạo pháp, thế nên các thầy phải chất trực tâm mình. Phải ý thức dua nịnh quanh co chỉ để dối trá, mà người nhập đạo thì không thể như vậy. Vì thế mà các thầy cần phải ngay thẳng tâm mình, lấy đức tính chất trực làm căn bản.

#### *(10) Thành Tựu Công Đức Ít Muốn*

Các thầy Tỷ kheo, phải biết kẻ ham muốn nhiều, thì vì nhiều sự cầu lợi nên khổ não cũng nhiều. Còn ít ham muốn thì không cầu hồ, không dục vọng, nên không có cái họa đó. Chỉ có như thế mà thôi, sự ít ham muốn cũng đã phải thực tập, hướng chi sự ấy còn đem lại đủ các công đức. Người ít ham muốn thì không dua nịnh quanh co để cầu được lòng người, cũng không bị các giác quan lôi kéo. Thực hành đức tính ít ham muốn thì lòng bình thản, không lo sợ, gặp cảnh ngộ nào cũng thấy thừa thãi, không bao giờ có cảm giác thiếu thốn. Có ít ham muốn là có niết bàn. Đó là hạnh ít ham muốn.

#### *(11) Thành Tựu Công Đức Biết Đủ*

Các thầy Tỷ kheo muốn giải thoát khổ não thì các thầy hãy cứu xét sự biết vừa đủ. Chính sự biết vừa đủ là giàu sang, vui thú và yên ổn. Biết vừa đủ thì nằm trên đất cũng thấy vui thích, không biết vừa đủ thì ở thiên đường cũng vẫn bất mãn. Không biết vừa đủ thì giàu mà nghèo, biết vừa đủ thì nghèo mà giàu. Không biết vừa đủ thì luôn luôn bị cả năm thứ dục lạc lôi kéo, làm cho người biết vừa đủ phải xót thương. Đó là hạnh biết vừa đủ.

#### *(12) Thành Tựu Công Đức Siêu Thoát*

Các thầy Tỷ kheo muốn cầu yên tĩnh, vô vi và an lạc, thì các thầy hãy thoát ly mọi sự ồn ào và bối rối, ở đơn độc và ở một cách thư thái. Người ở yên tĩnh thì chúa trời Đế Thích và chư thiên đều tôn kính. Vì thế mà các thầy hãy thoát ly đồ chúng của mình, và đồ chúng của người, ở đơn độc, thư thái và thanh vắng, dùng

“tư duy tu” mà cắt đứt gốc rễ đau khổ. Nếu thích đồ chúng thì sẽ bị đồ chúng quấy phá, như cây đại thọ mà cả bầy chim chóc tập hợp lại thì vẫn bị cái họa khô gãy. Thế gian ràng buộc mà chìm ngập thống khổ, thì cũng không khác gì voi già mà sa xuống bùn lầy, hết mong thoát khỏi. Đó là hạnh siêu thoát.

### *(13) Thành Tựu Công Đức Tinh Tiến*

Các thầy Tỷ kheo, nỗ lực tinh tiến thì không có việc gì khó khăn. Thế nên các thầy phải thực hành sự nỗ lực tinh tiến. Nước nhỏ mà chảy mãi thì có thể xuyên thủng cả đá. Nếu người hành đạo mà hay biếng nhác phế bỏ, thì cũng như kéo lửa chưa nóng mà đã ngừng, dầu thiết tha có lửa, lửa cũng khó mà có được. Đó là hạnh tinh tiến.

### *(14) Thành Tựu Công Đức Không Quên Chánh Niệm*

Các thầy Tỷ kheo, cầu thiện tri thức, cầu thiện hộ trì và cầu thiện hỗ trợ, đều không bằng không quên chánh niệm. Không quên chánh niệm thì giặc phiền não hết cách xâm nhập tâm trí. Thế nên các thầy hãy luôn luôn tập trung chánh niệm lại nơi tâm trí. Mất chánh niệm là mất công đức. Nếu chánh niệm có sức lực vững mạnh, thì dầu phải vào trong đám giặc ngũ dục, cũng không bị chúng sát hại; tựa như tướng sĩ lâm trận mà mặc áo giáp lát đồng, thì không còn sợ hãi gì nữa. Đó là hạnh không quên chánh niệm.

### *(15) Thành Tựu Công Đức Thiên Định*

Các thầy Tỷ kheo, tập trung tâm lại thì tâm sẽ ở trong thiên định. Tâm ở trong thiên định thì có thể thấu triệt trạng thái chuyển biến của vũ trụ. Vì thế mà các thầy phải luôn luôn tinh tiến, nỗ lực thực tập thiên định. Thiên định được thì tâm hết tán loạn. Tiếc nước thì phải đắp đê sửa bờ cho khéo, hành giả cũng vậy, hãy vì nước trí tuệ mà thực tập thiên định để giữ cho nó khỏi chảy mất. Đó là hạnh thiên định.

### *(16) Thành Tựu Công Đức Trí Tuệ*

Các thầy Tỷ kheo, có trí tuệ thì hết đam mê, luôn luôn tự thức tỉnh và tự dò xét, không để lầm lỗi có thể có được, như thế là trong chánh pháp của Như lai, người ấy có khả năng thực hiện giải thoát. Không như thế thì đã không phải xuất gia, lại không phải thế tục, không còn biết gọi là gì. Trí tuệ chân thật là chiếc thuyền chắc nhất vượt biển sinh lão bệnh tử, là ngọn đèn sáng nhất đối với hắc ám vô minh, là thần dược cho mọi kẻ bệnh tật, là búa sắc chặt cây phiền não. Vì thế mà các thầy hãy dùng cái tuệ văn tự tu chứng để tự tăng tiến ích lợi. Có trí tuệ soi chiếu, thì dầu mắt thịt, cũng vẫn là kẻ thấy rõ nhất. Đó là hạnh trí tuệ.

### *(17) Thành Tựu Công Đức Không Hý Luận*

Các thầy Tỷ kheo, nếu hý luận đủ thứ thì tâm trí rối loạn. Như vậy, tuy đã xuất gia mà chưa được siêu thoát. Thế nên, các thầy Tỷ kheo, hãy từ bỏ tức khắc sự hý luận rối loạn tâm trí. Các thầy muốn thực hiện cái vui tịch diệt, thì chỉ có cách cấp tốc diệt trừ cái họa hý luận. Đó là hạnh không hý luận.

### *(18) Hiện Thị Công Đức Sâu Xa*

Các thầy Tỷ kheo, đối với mọi thứ công đức, các thầy hãy thường xuyên nhất tâm tu tập, tránh sự phóng dật như tránh giặc thù. Thể hiện lòng đại bi, Như lai đã nói chánh pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành. Hoặc trong rừng núi, hoặc cạnh đầm vắng, hoặc dưới đại thọ, các thầy hãy ở một cách thư thái, trong tịnh thất nhỏ, nhớ và chiêm nghiệm chánh pháp đã tiếp nhận, đừng để quên mất. Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình sẽ chết đi một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận. Như lai như vị lương y, biết bệnh mà chỉ thuốc, còn uống hay không, không phải lỗi của lương y. Lại như người dẫn đường rất tốt, chỉ dẫn đường tốt cho người, nhưng nghe rồi mà không đi, thì không phải lỗi của người dẫn đường.

*(19) Hiện Thị Chứng Nhập Quyết Định*

Các thầy Tỷ kheo, đối với bốn chân lý, các thầy còn hoài nghi chỗ nào thì có thể chất vấn tức khắc, không được giữ sự hoài nghi, mà không cầu giải đáp. Thế tôn nói lên ba lần như vậy, nhưng không ai chất vấn. Vì lẽ chư Tăng không có ai còn hoài nghi gì nữa. Bấy giờ tôn giả A nâu lâu đà quán sát tâm trí chư Tăng, rồi thưa với Ngài, bạch đức Thế tôn, mặt trăng có thể làm cho nóng lên, mặt trời có thể làm cho lạnh đi, nhưng bốn chân lý mà đức Thế tôn đã dạy thì không thể làm cho khác đi được. Ngài dạy khổ thì thật là khổ, không thể làm cho vui lên; tập là nguyên nhân của khổ, thì không còn có nguyên nhân nào khác nữa; diệt là khổ diệt vì nguyên nhân đã diệt, mà nguyên nhân diệt thì kết quả cũng diệt; đạo là phương pháp diệt khổ nên thật là đạo, không có đạo nào khác hơn. Bạch đức Thế tôn, đối với bốn chân lý, các vị Tỷ kheo đây đã quyết định, không còn hoài nghi gì nữa.

*(20) Phân Biệt Chưa Nhập Thượng Chứng*

Chư Tăng lúc ấy, những người tu học chưa hoàn tất, thì thấy Phật diệt độ hãy còn bi cảm. Những người mới vào chánh pháp, nghe Phật nói liền được hóa độ, như trong đêm tối mà điện chớp sáng là thấy ngay đường đi. Còn những người tu học đã hoàn tất, đã vượt qua biển khổ, thì chỉ nghĩ rằng, đức Thế tôn diệt độ sao mà mau chóng như vậy.

*(21) Đoạn Trừ Nghi Hoặc*

Do đó, Tôn giả A nâu lâu đà tuy đã bạch Phật, rằng chư Tăng ai cũng thấu triệt bốn chân lý, nhưng đức Thế tôn muốn làm cho tất cả đều được kiên định, nên vẫn đem tâm đại bi mà huấn dụ thêm nữa. Các thầy tỷ kheo, không nên buồn rầu; nếu Như lai ở đời lâu đến một đại kiếp đi nữa, thì sự kết hợp nào rồi cũng phải tan rã. Kết hợp mà không tan rã là điều không thể có được. Chánh pháp tư lợi lợi tha đã có đầy đủ. Như lai sống cho lâu cũng không còn ích lợi gì nữa. Ai có khả năng

tiếp nhận hóa độ, thì ở trên chư thiên hay ở trong nhân loại, Như lai đã hóa độ tất cả. Ai chưa thể tiếp nhận hóa độ, thì Như lai cũng đã tạo yếu tố hóa độ cho họ. Từ nay về sau, đệ tử của Như lai hãy triển chuyển thực hành. Như thế là pháp thân của Như lai thường trú bất diệt.

*(22) Lặp Lại Sự Vô Thường Của Pháp Hữu Vi*

Thế nên, các thầy Tỷ kheo, phải ý thức toàn bộ cuộc đời là chuyển biến vô thường, có kết hợp thì có tan rã, đừng lo buồn gì cả. Ngược lại, cuộc đời như thế thì các thầy phải nỗ lực tinh tiến để sớm cầu tự độ, đem ánh sáng trí tuệ diệt trừ hắc ám vô minh. Vũ trụ quả thật mỏng manh, không một thứ chi bền bỉ. Như lai được diệt độ thì cũng như trừ được cơn bệnh khủng khiếp. Đây là vật tội ác và đáng bỏ, giả hiệu là thân thể mà lại chìm ngập trong biển cả già bệnh sống chết, như thế người có trí tuệ ai lại không hoan hỷ khi trừ bỏ được thân này như trừ bỏ kẻ thù?

*(23) Hiện Thị Vô Ngã Thanh Tịnh*

Các thầy Tỷ kheo, hãy thường nhất tâm, nỗ lực cần cầu tuệ giác giải thoát. Toàn thể vũ trụ, dầu pháp biến động hay pháp bất động, đều là trạng thái bất an và tan rã. Thôi, các thầy hãy yên lặng, không nên nói nữa. Thì giờ sắp hết, Như lai muốn diệt độ. Trên đây là những lời giáo huấn tối hậu của Như lai.

# *Bài Văn Cảnh Sách Của Ngài Quy Sơn*

## *(1) Cảnh Giác Nghiệp Quả Vô Thường*

Vì nghiệp lực kết buộc mà có thân thể, thì chưa ai thoát khỏi cái lụy của hình hài. Nên bám thụ thể chất tiết ra của cha mẹ, vay mượn những yếu tố tương quan mà hợp thành. Tuy được bốn thứ đại chúng hỗ trợ, nhưng chính bốn thứ này lại luôn luôn đối nghịch lẫn nhau.

Do đó mà vô thường già bệnh không hẹn với ai cả. Sớm còn tối mất, trong một sát na là qua đời khác. Khác nào sương mùa xuân, móc sáng sớm, chốc lát đã không ; cây bên bờ, dây trong giếng, đâu được lâu bền. Như ý nghĩ này nối tiếp ý nghĩ khác, chuyển biến cực kỳ mau chóng, nên trong một sát na, chuyển hơi thở đã là đời sau. Như vậy tại sao vẫn an nhiên để đời mình trôi đi một cách vô ích?

## *(2) Cảnh Giác Xuất Gia Không Trọn*

Đối với cha mẹ thì không cung phụng ngọt ngon, đối với thân quyến cố nhiên rời bỏ xa cách, đối với đất nước không có khả năng bình trị, đối với gia tộc bỏ hết nghĩa vụ thừa kế, xa làng bỏ xóm, cắt tóc, bám thụ Phật pháp với bôn sư. Như vậy lẽ đáng trọng thì siêng về công phu khắc niệm, ngoài thì bủa ra đức tính hòa bình, xa hẳn trần tục, kỳ vọng giải thoát.

Sao lại mới bước lên phẩm bậc của giới pháp, mà đã tự thị ta đây là vị tử kheo. Dùng của thí chủ, ăn của thường trú, không biết xét kỹ vì sao mà có của ấy, lại bảo rằng lẽ tự nhiên là phải hiển cúng. Ăn rồi, xúm đầu huyên não, chỉ nói toàn chuyện tạp của thế gian. Nhưng một thì thừa dịp vui thích, mà không biết chính cái vui ấy là nguyên nhân của sự thống khổ. Bao kiếp xưa kia, đem thân theo trần cảnh, chưa từng phản tỉnh. Thì giờ mất mát, năm tháng lần lữa, hưởng dụng càng nhiều, thí lợi càng lắm, hết năm này qua năm khác mà không biết nghĩ đến sự rời

bỏ. Chất chứa càng nhiều cũng chỉ bảo trì xác huyễn mà thôi. Đức Đạo sư có huấn dụ, khuyên dạy các vị tỷ kheo, hãy tiến bộ đạo nghiệp mà trang hoàng cơ thể, còn ăn, mặc, và ngủ, cả ba thứ ấy không lúc nào nên hưởng dụng sung túc. Nhưng con người đa số đối với ba thứ ấy đam mê không ngừng, đến nỗi ngày qua tháng lại, vụn cái bạc đầu. Nên hậu học chưa nghe tôn chỉ của Phật pháp thì phải học hỏi sâu rộng với các vị tiên giác, sao lại toan bảo xuất gia quý hồ cơm áo.

### *(3) Cảnh Giác Không Học*

Đức Phật trước tiên thiết chế giới luật là để bắt đầu mở mang cho sự ngu muội. Phép tắc uy nghi sạch như băng tuyết. Đình chỉ là giữ, hành động là phạm, nguyên tắc ấy kèm thúc sơ tâm; điều mục đầy đủ, chương tiết minh bạch, giới pháp này đổi bỏ tội tệ. Pháp tịch giảng dạy Luật tạng mà chưa hề học hỏi và thân cận, thì đối với Thượng thừa là giáo lý liễu nghĩa, làm sao có khả năng cứu xét rành mạch. Nên thật đáng đau tiếc là để một đời trôi đi một cách trống rỗng, sau này hối hận cũng khó mà đuổi kịp. Giáo lý chưa từng để dạ thì diệu pháp không nhân đâu mà khế ngộ.

### *(4) Cảnh Giác Không Tu*

Cập kỳ đến lúc tuổi đời đã cao, tuổi hạ cũng lớn, nhưng bụng thì rỗng, lòng lại cao, bởi vốn không chịu thân cận thiện hữu nên chỉ biết xác láo ngạo ngược, chưa hiểu thành thuộc giáo pháp và giới luật nên sự tự chế ngự hoàn toàn không có. Lời to, tiếng lớn, nói năng vô phép. Không kính thượng tọa, trung tọa, hạ tọa, ngồi với nhau không khác gì sự tụ họp của các đạo sĩ Bà la môn. Khua bát ra tiếng, ăn rồi dậy trước. Đi ở trái phép nên bản chất tăng sĩ mất hẳn, đứng ngồi quàng hoảng nên làm động tâm niệm của kẻ khác. Phép tắc ít nhất cũng không giữ, uy nghi nhỏ nhất cũng không còn, thì đưa cái gì ra để kèm thúc hậu bối, nên kẻ sơ học không biết do đâu mà mô phỏng.

### *(5) Cảnh Giác Sự Không Chịu Cảnh Giác*

Vậy mà có ai mới cảnh giác cho thì liền bảo ngay rằng ta đây là tăng sĩ rùng núi. Quả là kẻ chưa bao giờ nghe đến sự hành trì của Phật huấn dụ, nên chỉ có một chiều hướng là tánh tình vẫn còn y nguyên. Cung cách như vậy là vì sơ tâm biếng nhác, nên ham muốn xấu xa y như thói cũ, dần dà theo đời, hóa thành quê kệch. Thế rồi bất giác mà lóng cọng già yếu, nhưng gặp việc thì như đối diện với tường vách. Hậu học thừa hỏi thì không có lời tiếng chi để hướng dẫn. Có nói cũng không liên hệ gì với kinh điển. Và bị khinh thì bảo hậu sinh vô lễ, sân tâm nổi giận, lời tiếng át người.

### *(6) Cảnh Giác Luân Hồi Ác Báo Vẫn Chịu Vô Cùng*

Một mai bệnh nằm trên giường thì mọi thứ đau đớn bao vây, xiết buộc, bức bách, sớm tối lo nghĩ, trong lòng khiếp sợ, đường trước man mác, chưa biết đi về chỗ nào. Bấy giờ mới biết hối hận, là sắp chết khát mới đào giếng, thì đào mà làm gì. Chỉ còn tự giận lấy mình sớm không dự bị tu tập, tuổi về chiều thì lắm điều tội lỗi, nên khi sắp đi khỏi cuộc đời thì sự sống tan rã thật mau chóng, lòng càng khiếp sợ hãi hùng. Rồi lựa thủng chim bay, tâm thức phải tùy theo nghiệp lực. Như kẻ mắc nợ thì ai mạnh kéo trước, tâm thức lắm thứ ác nghiệp thì chỗ nào nặng hơn là phải rơi trước vào đó. Nên quý sứ vô thường sát nhân, ý tưởng này nối tiếp ý tưởng khác, tác hại không ngừng. Sinh mạng không thể kéo dài, thì giờ không hề chờ đợi. Rồi ba cõi luân hồi chưa thể thoát khỏi, và thọ thân như vậy khó nói cho hết số lượng của thì gian lâu dài.

### *(7) Kết Thúc Cảnh Giác*

Cảm thương than thở, đau đớn như cắt đứt tim gan, làm sao có thể phong gởi lời nói, nên phải cảnh giác để sách tiến cho nhau. Điều đáng tui hận là chúng ta cùng sinh vào thì gian cuối cùng của thời kỳ Phật pháp tương tự, cách xa thời đại



của Phật, Phật pháp lơ thơ, lòng người đa số biếng nhác, nên phải trình bày sơ lược cái thấy chỉ như ống dòm trời, để khuyên bảo những người hậu học. Nếu không loại bỏ tính nết kiêu căng, thì quả thật khó mà thay đổi cho nhau.

#### *(8) Sách Tiến Xuất Gia Cho Trọn Vẹn*

Người xuất gia là cất bước thì muốn vượt tới phương trời cao rộng, tâm tính và hình dung khác hẳn thế tục, tiếp nối một cách rạng rỡ dòng giống của Phật, làm cho quân đội của ma phải rung động khuất phục, với mục đích báo đáp bốn ân, cứu vớt ba cõi. Không như vậy thì chỉ là kẻ lạm xen vào hàng ngũ tăng sĩ, lời nói và việc làm trống rỗng, sơ suất, hưởng dụng một cách vô ích cúng phẩm của tín đồ, đường đi năm cũ thì một tấc một bước cũng không đổi dời, quàng hoảng suốt cả một đời thì còn lấy gì mà nương tựa và cậy nhờ? Huống chi tăng tướng đường hoàng, dung mạo khả quan, toàn do thiện căn đời trước gieo trồng mới có được cái quả báo đặc biệt ấy, vậy mà chỉ nghĩ đến việc ngồi thẳng, khoanh tay, chứ không biết quý trọng từng tấc bóng của thì giờ. Nhưng đạo nghiệp mà không chịu nỗ lực thực hành thì đạo quả sẽ không có nhân tố thành tựu. Như vậy đâu phải chỉ một đời này qua đi một cách vô ích, mà mọi việc trong những đời sau cũng không được bổ ích gì.

#### *(9) Sách Tiến Thực Hiện Cái Chí Căn Bản Của Sự Xuất Gia*

Giã từ song thân, quả quyết chí khí, khoác mặc pháp y, là ý muốn vượt lên cho ngang đến chỗ nào nữa kia: sớm tối suy nghĩ như vậy thì đâu có thể chơi đùa cho qua mất thì giờ. Trong lòng tự kỳ hẹn cho mình phải làm trụ cột của Phật pháp, làm gương mẫu cho tương lai: thường xuyên tự nguyện như vậy mà chưa hẳn đã phù hợp phần nào với sự xuất gia.

#### *(10) Sách Tiến Thực Hiện Cái Hạnh Căn Bản Của Sự Xuất Gia*

Nói thì phải liên hệ với kinh điển, bàn thì phải dựa vào sự kê cứu về xưa. Hình dáng đỉnh đạc, chí khí cao nhã.

*(11) Sách Tiến Thân Cận Thiện Tri Thức Của Sự Xuất Gia*

Đi xa thì phải nhờ bạn tốt để luôn luôn lọc sạch tai mắt, trú ở thì cần chọn bạn hiền để thường thường nghe điều chưa nghe. Nên ngạn ngữ đã nói, sinh ta là cha mẹ, tác thành ta là bạn bè. Gần gũi người hiền thì như đi trong sương móc, tuy không ướt áo mà lúc nào cũng thấm đượm ; quen thân kẻ ác thì lớn thêm kiến thức độc ác, sớm tối làm ác, ác báo đã bị ngay trước mắt mà chết rồi lại phải chìm đắm, làm cho thân người một khi mất đi, muôn kiếp vẫn khó mà khôi phục.

*(12) Sách Tiến Thực Hiện Cái Tu Căn Bản Của Sự Xuất Gia*

Lời nói ngay thẳng mới trái nghịch tính giác, như thế làm sao không ghi khắc vào lòng dạ? Mà như thế thì tất nhiên có thể rửa tâm, nuôi đức, ản dẫu, vùi tên, tập trung tinh thần, đình chỉ ồn náo.

*(13) Sách Tiến Tu Tập Về Thiên*

Nếu muốn tham thiên học đạo, vượt bỏ ngay cửa ngõ phương tiện, thì phải tâm hợp huyền tông, cứu xét tinh yếu, quyết trạch thâm áo, khai ngộ chân nguyên, bằng cách tham vãng sâu rộng với liệt vị tiên giác, gần gũi thân thiết với các bậc thiện tri thức. Thiên tông như thế này thiết khó mà nắm được chỗ nhiệm mầu của nó, nên phải khẩn thiết vận dụng cái tâm một cách tinh tế và chín chắn, mới ngay trong khả năng này mà đốn ngộ chánh nhân, mới làm thêm bậc tiến dần trong sự siêu thoát phiền não. Và như thế là phá hủy nhân tố hai mươi lăm hữu trong lĩnh vực ba cõi, các pháp thân tâm vũ trụ đều biết không thật, duy tâm biến hiện, toàn thị giả danh. Đừng nên đem tâm ghé hợp: tâm không ghé hợp với cảnh thì cảnh đâu chướng ngại cho tâm. Mặc cho pháp tánh lưu lộ toàn diện, đừng cắt đứt mà

cũng đừng nói tiếp; thấy sắc nghe tiếng quả thực bình thường thì bên nay bên kia ứng dụng đầy đủ.

Sống mà động cũng như tĩnh đều được như vậy mới thật không khoác mặc pháp y một cách uổng phí, cũng tức là báo đáp bốn ân, cứu giúp ba cõi. Nếu đời đời không thoái chuyển thì quả vị Phật đà quyết chắc có thể kỳ vọng, và là người khách qua lại ba cõi nên ra vào đều làm khuôn phép cho người.

Thiền học như thế này cực kỳ huyền diệu. Chỉ lo cho đủ sự "khăng tâm", đoan chắc không lừa gạt.

#### *(14) Sách Tiến Tu Học Và Hoằng Pháp*

Những người trung bình, chưa thể vượt ngay lên được, thì hãy để cả tâm trí vào giáo pháp, ôn cho thuộc và tìm cho rõ kinh điển, cứu xét một cách tinh tường đối với nghĩa lý, rồi truyền bá phổ diễn ra để dắt dẫn tương lai, báo đáp ơn Phật. Thì giờ đừng để uổng phí, bằng cách phải lấy công hạnh trên đây mà hỗ trợ đời mình. Như thế thì động cũng như tĩnh đều có uy nghi, biến mình thành bậc "pháp khí" trong hàng Tăng bảo. Không thấy dây sấn quán theo cây tùng kia sao, nó cao vót lên đến cả ngàn tầm: phải ký thác đời mình vào nhân tố tối thượng, mới có năng lực tạo được ích lợi rộng lớn. Phải chân thành giữ gìn trai giới, đừng man trá, thiếu sót hay vượt bỏ. Vì chính trai giới là cái nhân tối thượng đem lại cái quả tối thượng trong mọi đời kiếp.

#### *(15) Sách Tiến Sự Thăng Tiến*

Do đó mà không thể tầm thường hết ngày, nhọc nhằn hết buổi, để thì giờ mất đi một cách đáng tiếc mà không chịu cầu lấy sự bước tới và vượt lên. Như vậy là tiêu thụ của tín thí một cách vô ích, mà cũng phụ bạc tất cả bốn ân. Rồi chất chứa sự hệ lụy càng nhiều thì bụi bặm của tâm trí càng dễ làm cho nó bít lấp, nên đùng đầu tắc đó, ai cũng khinh khi.

### *(16) Sách Tiển Sự Tự Trọng*

Phật đã huấn dụ, ai kia đã là đấng trọng phu thì ta đây cũng có thể làm như thế, đừng tự khinh thị mình mà lùi bước và khuất phục. Nếu không như vậy thì chỉ là kẻ ở trong hàng ngũ xuất gia một cách vô ích, dần dà hết cả một đời mà quả thực không có một chút ích lợi nào hết.

### *(17) Sách Tiển Sự Hướng Thượng Và Phấn Chí*

Xin phủ phục mà cầu mong các vị nổi dậy cái chí khí quyết liệt, mở ra cái hoài bão cao xa, hết thấy mọi sự động tĩnh đều nhìn lên các bậc thượng thặng, đừng tự ý sống theo những thói hư hèn. Nội một đời này mà thôi, phải giải quyết bản thân cho xong, và việc đó là tự mình liệu lấy cho mình, không phải do ai đâu khác. Bằng cách ý thì ngưng, thức thì thoát, không còn tác đối với trần cảnh vì lẽ tâm vốn không, cảnh vốn lặng, chỉ vì bế tắc lâu ngày nên không thấu triệt được mà thôi.

### *(18) Sách Tiển Sự Tự Chủ*

Hãy đọc kỹ bài văn này để luôn luôn cảnh giác sách tiển, cưỡng lại mà tự làm chủ tể, đừng thí thân theo tánh tình con người của mình. Vì lẽ nghiệp quả lôi kéo thì quả thực khó mà trốn tránh, cũng như tiếng mà hòa thì tiếng vang phải thuận, hình mà ngay thì hình bóng phải thẳng: nhân quả rõ ràng như vậy, không thể không lo sợ. Trong kinh đã nói, giả sử trải qua trăm ngàn đời kiếp đi nữa, cái nghiệp mình đã làm ra vẫn không tiêu mất: một khi nhân duyên gặp nhau đủ mặt thì quả báo của nó mình phải tự chịu lấy. Vì lý do đó mà hãy ý thức ba cõi đều là những hình phạt ràng buộc và giết chết con người, phải nỗ lực mà tinh tiến tu tập, đừng để đời mình đi qua ngày tháng một cách trống rỗng.

### *(19) Tổng Kết Phần Cảnh Giác Và Phần Sách Tiển*

Bởi nhận thức một cách sâu xa và thống thiết mọi sự tội lỗi và tai họa của tội lỗi ấy, nên mới khuyên nhau tu trì. Nguyện rằng trăm kiếp ngàn đời, bất cứ ở đâu, cũng làm "bạn hữu Phật pháp" cho nhau, nên làm bài minh dưới đây:

(a) Thân huyễn nhà mộng,  
Vật sắc trong Không,  
Khoảng trước không cùng,  
Khoảng sau đâu biết?  
Thoát đây chìm kia,  
Lên xuống cực nhọc,  
Chưa khỏi ba luân,  
Bao giờ ngừng được?  
Tham luyến thế gian,  
Ám duyên thành chất,  
Từ sanh đến già,  
Không được gì cả.  
Căn bản vô minh,  
Vì nó sai lầm,  
Thì giờ đáng tiếc,  
Phút chốc khó lường.  
Đời này trôi qua,  
Kiếp sau bết tắc;  
Từ mê đến mê,  
Toàn vì lục tặc,  
Qua lại sáu đường,  
Lăn lóc ba cõi.

(b) Sớm hỏi minh sư,

Thân gần cao đức,  
Quyết trạch thân tâm,  
Trừ khử gai góc.  
Đời tỵ giả dối,  
Cảnh nào bức được,  
Xét cùng pháp tánh,  
Chứng ngộ mới thôi.  
Tâm cảnh siêu thoát,  
Vượt cả nhớ quên,  
Sáu căn an nhiên,  
Động tĩnh vắng lặng:  
Nhất tâm bất sanh,  
Vạn pháp thanh tịnh.

## *Hồi Hương*

Đệ tử chúng con  
Nhờ phước quá khứ  
Mới được xuất gia  
Và tụng kinh này.

Nguyện cầu chúng con  
Giới hạnh an toàn,  
Lại cầu chư Tăng  
Giới pháp thanh tịnh.

Làm cho Phật pháp  
Tồn tại lâu dài,  
Tự lợi lợi tha,  
Chúng pháp tối thượng.

Chư thiên, a tu la  
Và đực xoa vân vân,  
Ai đến nghe Phật pháp,  
Tất cả hãy hết lòng,  
Hộ trì Phật pháp ấy,  
Làm cho trường tồn mãi,  
Bằng cách thường tinh tiến,  
Thực hành lời Phật dạy.

Những người có đức tin,  
Đến đây nghe Phật pháp.

Hoặc ở trên mặt đất,  
Hoặc ở trong không gian,  
Vớ thể giới loài người,  
Hãy thường hành từ tâm,  
Bản thân thì ngày đêm,  
Sống đúng với Phật pháp.

Nguyện cầu mọi thế giới,  
Luôn luôn được yên ổn,  
Bằng cách phước và trí,  
Đều đem làm lợi người,  
Để bao nhiêu vọng nghiệp,  
Đều được tiêu tan cả,  
Siêu thoát mọi khổ đau,  
Quy về đại niết bàn.

Hãy xoa khắp cơ thể,  
Bằng hương thơm giữ giới,  
Lại mặc cho cơ thể,  
Bằng y phục thiên định,  
Rồi trang điểm tất cả,  
Bằng bông hoa tuệ giác,  
Thì bất cứ ở đâu,  
Cũng thường được an lạc.

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng.  
Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh, thấu rõ kinh tạng, trí huệ như biển  
Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh, quản lý đại chúng, hết thảy không ngại.